

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 24/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Minh và bà Trần Thị Bích Liên.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên
tòa:** Ông Bùi Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 20
tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS
ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Trịnh Xuân L, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1985 tại huyện Th, tỉnh Thanh
Hóa; Nơi cư trú: thôn 3, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động
tự do; Trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc
tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân H (đã chết) và con bà Lê Thị L; bị cáo có vợ
và 02 con; Tiền án:, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi
cư trú số 03/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân
dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

2/ Nguyễn Công H, sinh ngày 09 tháng 01 năm 2001 tại huyện Th, tỉnh
Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn 4, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp:
lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo:
không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T và con bà Lê Thị Th; bị cáo
chưa có vợ, con; Tiền án:, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi
cư trú số 04/2022/HSST-LCĐKNCT ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân
dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

+ Bị hại: Ông Lê Hữu B, sinh năm 1961 và bà Trương Thị Th, sinh năm
1968; Địa chỉ: tổ dân phố Đ 2, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt)

+Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hữu B: Bà Trương Thị Th, sinh năm 1968; Địa chỉ: tổ dân phố Đ2, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trịnh Xuân Đ – sinh năm 2002; Địa chỉ: thôn 3, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt)

+ Những người làm chứng:

- Ông Nguyễn Công T – sinh năm 1972; vắng mặt

- Bà Lê Thị Th - sinh năm: 1976; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 26/6/2021 bà Trương Thị Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 35B1-942.53 màu xanh đen bạc đến tổ 10, phường N, thành phố T để làm việc tại công trình xây dựng gần đó. Bà Th dựng xe trên vỉa hè của đường quốc lộ 1A, thuộc tổ 10, phường N, thành phố T và treo chìa khóa điện ở móc treo đồ rồi đi làm việc. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày bà Th phát hiện xe mô tô bị kẻ gian lấy trộm đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố T trình báo.

Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố T đã điều tra, xác minh. Kết quả điều tra xác định: Khoảng 11 giờ ngày 26/6/2021 Trịnh Xuân L rủ em họ là Nguyễn Công H đi uống bia tại quán bia của chị Hà Thị H, sinh năm 1995, tại thôn 3, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây L và H gặp một người bạn của L tên T nhà ở tỉnh Ninh Bình. L, H, T ngồi uống bia cùng nhau, quá trình ngồi uống bia T nói “Tao mới nhảy được một xe mô tô Honda Wave ngoài Ninh Bình” đồng thời chỉ tay về phía xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc, BKS 35B1-942.53 dựng phía ngoài và hỏi L có mua xe thì T bán. L hỏi T “xe có giấy tờ không”, T trả lời “xe không có giấy tờ”. L, H sau khi nghe T nói thì biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do T trộm cắp mà có. L đứng dậy ra kiểm tra xe, H đứng dậy đi vệ sinh. Sau khi kiểm tra, thỏa thuận mua xe, L đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng. Do không mang theo tiền nên L bảo T về nhà L lấy tiền, T đồng ý, L trở T về nhà lấy tiền trả cho T. Sau khi lấy tiền, T ra ngã ba Chè, thuộc xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa bắt xe ô tô bỏ đi. Nguyễn Công H sau khi đi vệ sinh quay lại bàn uống bia được L nhờ mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS 35B1-942.53 về nhà cho L, H biết L đã mua xe mô tô của T nên đồng ý. Nguyễn Công H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS 35B1-942.53 đi về nhà tại thôn 4, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa để ở sân, đến sáng ngày 27/6/2021 H mang xe mô tô trên đến cửa hàng sửa chữa xe máy Long Hương tại nhà ở của L ở thôn 3, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa đưa cho L. Để tránh việc bị phát hiện xe mô tô trên là tài sản trộm cắp, L đã bảo Trịnh Xuân Đ là thợ học việc tại cửa hàng của L tháo thay bộ vỏ yếm của xe mô tô BKS 35B1-942.53, L nói với Đ “thay cho khách để hợp với phong thủy”. Nghe L nói, Đ tưởng thật nên lấy đồ nghề trong cửa hàng tháo bộ yếm nhựa màu

xanh, bạc gồm: 01 ốp sườn phải, 01 ốp sườn trái bằng nhựa màu xanh; 01 ốp đuôi sau bằng nhựa màu xanh; 01 ốp chắn bùn phía trước bằng nhựa màu xanh; 01 cánh yếm trái bằng nhựa màu bạc; 01 cánh yếm phải bằng nhựa màu bạc; 01 nắp trước tay lái bằng nhựa màu xanh; 01 mặt nạ trước bằng nhựa màu xanh; 01 cánh yếm ngoài bên trái bằng nhựa màu xanh, 01 cánh yếm ngoài bên phải bằng nhựa màu xanh ra khỏi xe rồi lấy bộ yếm màu đỏ, bạc tại cửa hàng ra lắp vào xe. Sau khi lắp xong, Đ để xe và bộ yếm màu xanh, bạc vừa tháo ra ở tại cửa hàng của L.

Sau khi xác minh, điều tra, thu thập chứng cứ ngày 5/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố T đã thu giữ tại cửa hàng sửa chữa xe máy Long Hương ở thôn 3, xã Th, huyện Th do Trịnh Xuân L giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 35B1-942.53 lắp bộ yếm màu đỏ bạc; 01 chìa khóa điện xe mô tô. Quá trình điều tra Trịnh Xuân L giao nộp 01 bộ yếm nhựa màu xanh, bạc gồm: 01 ốp sườn phải, 01 ốp sườn trái bằng nhựa màu xanh cùng KT (83,5x18)cm; 01 ốp đuôi sau bằng nhựa màu xanh, KT (15x12)cm; 01 ốp chắn bùn phía trước bằng nhựa màu xanh, KT (45x24)cm; 01 cánh yếm trái bằng nhựa màu bạc, KT (60x26,5)cm; 01 cánh yếm phải bằng nhựa màu bạc, KT (60x26,5)cm; 01 nắp trước tay lái bằng nhựa màu xanh, KT (42x14)cm; 01 mặt nạ trước bằng nhựa màu xanh, KT (32x30)cm, 01 cánh yếm ngoài bên phải, 01 cánh yếm ngoài bên trái bằng nhựa màu xanh có cùng KT(67x26)cm.

Ngày 12/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Điệp định giá đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS 35B1-942.53 của bà Trương Thị Th.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS 35B1- 942.53 tại thời điểm bị trộm cắp là 8.550.000 đồng (tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo Trịnh Xuân L và Nguyễn Công H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT – VKS ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trịnh Xuân L ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và bị cáo Nguyễn Công H về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có ” theo khoản 1 điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và bị cáo Nguyễn Công H phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 , khoản 1 và khoản 2, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Xuân L.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công H.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân L từ **09 (chín)** đến **12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **18 (mười tám)** đến **24 (hai mươi bốn)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ **09 (chín)** đến **12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Công H cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% đến 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Công H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trương Thị Th đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 35B1-942.53 số khung RLHHC121509775200, số máy HC12E-5774968 và bộ yếm xe mô tô màu xanh, đen bạc cùng chìa khóa điện của xe bị mất trộm ngày 26/6/2021 và không có đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 ốp sườn trái, bằng nhựa màu đỏ có kích thước (83x18)cm;
- 01 ốp sườn phải bằng nhựa màu đỏ có kích thước (83x18)cm;
- 01 ốp đuôi sau bằng nhựa màu đỏ, có kích thước (15x12)cm;
- 01 ốp chắn bùn phía trước bằng nhựa màu đỏ, có kích thước (45x24)cm;
- 01 cánh yếm trái bằng nhựa màu bạc, có kích thước (60x26,5)cm;
- 01 cánh yếm phải bằng nhựa màu bạc, có kích thước (60x26,5)cm;
- 01 nắp trước tay lái bằng nhựa màu đỏ, có kích thước (42x14)cm;
- 01 mặt nạ trước bằng nhựa màu đỏ, có kích (32x30)cm;
- 01 cánh yếm ngoài bên phải bằng nhựa màu đỏ, có kích thước (67x26)cm
- 01 cánh yếm ngoài bên trái bằng nhựa màu đỏ, có kích thước (67x26)cm

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Công T trình bày: ngày 26/6/2021 ông đi làm đồng tại thôn 4, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì ông ở ngoài ruộng đi về nhà ông thấy đang ở nhà, ở trước sân có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, thấy xe mô tô lạ nên ông có hỏi H là xe mô tô của ai vậy thì H có trả lời ông là xe của anh L, con không có xe nên mượn của anh L đi về, rồi sau đó ông đi vào nhà. Đến sáng ngày hôm sau H mang chiếc xe mô tô này cho L lúc nào thì ông không biết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của các bị cáo bị truy tố như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng đã thu giữ. Mặt khác được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: trưa ngày 26/6/2021, tại thôn 3, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Trịnh Xuân L, biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 35B1-942.53 số khung RLHHC121509775200, số máy HC12E-5774968 trị giá 8.550.000 đồng là tài sản do phạm tội mà có nhưng vì hám lợi, L vẫn mua với giá 2.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Nguyễn Công H biết xe mô tô trên là tài sản do phạm tội mà có nhưng khi L nhờ mang hộ về nhà H đã mang về nhà mình cất giữ sau đó trả lại cho L. Do đó hành vi của bị cáo Trịnh Xuân L đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” bị cáo Nguyễn Công H đã phạm vào tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 323 “Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Trịnh Xuân L đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” bị cáo Nguyễn Công H đã phạm vào tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố T. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có hai đối tượng thực hiện hành vi song đây là vụ án đồng phạm giản đơn, khi lượng khung hình phạt cần xem xét đến tính chất vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Trịnh Xuân L mặc dù biết rõ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vì hám lợi và bất chấp pháp luật bị cáo vẫn mua để sử dụng và bán kiếm lời. Do vậy về trách nhiệm hình sự của bị cáo cao hơn bị cáo H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Công H là thanh niên tuổi đời còn trẻ song vì do nể nang bị cáo L mặc dù biết rõ việc L mua tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng H vẫn mang chiếc xe mô tô này về nhà cất giấu cho L. Do đó Nguyễn Công H vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình nhưng thấp hơn bị cáo L là phù hợp.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trịnh Xuân L và Nguyễn Công H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[3] Về nhân thân: Các bị cáo Trịnh Xuân L và Nguyễn Công H chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo Trịnh Xuân L, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, căn cứ Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình Sự. Do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, căn cước lý lịch rõ ràng, hành vi của bị cáo Nguyễn Công H ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khấu trừ thu nhập 5% trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Công Hải.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do các bị cáo Trịnh Xuân L và Nguyễn Công H đều là lao động tự do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo L và H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bà Trương Thị Thắm đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 35B1-942.53 số khung RLHHC121509775200, số máy HC12E-5774968 và bộ yếm xe mô tô màu xanh, đen bạc cùng chìa khóa điện của xe bị mất trộm ngày 26/6/2021 và không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] **Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:**

Đối với 01 ốp sườn trái, bằng nhựa màu đỏ có kích thước (83x18)cm; 01 ốp sườn phải bằng nhựa màu đỏ có kích thước (83x18)cm; 01 ốp đuôi sau bằng nhựa màu đỏ, có kích thước (15x12)cm; 01 ốp chắn bùn phía trước bằng nhựa màu đỏ,

có kích thước (45x24)cm; 01 cánh yếm trái bằng nhựa màu bạc, có kích thước (60x26,5)cm; 01 cánh yếm phải bằng nhựa màu bạc, có kích thước (60x26,5)cm; 01 nắp trước tay lái bằng nhựa màu đỏ, có kích thước (42x14)cm; 01 mặt nạ trước bằng nhựa màu đỏ, có kích thước (32x30)cm; 01 cánh yếm ngoài bên phải bằng nhựa màu đỏ, có kích thước (67x26)cm; 01 cánh yếm ngoài bên trái bằng nhựa màu đỏ, có kích thước (67x26)cm đây là tài sản của L dùng vào việc thay tháo nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình. Do vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với người thanh niên mà đã trộm cắp xe mô tô BKS 35B1-942.53, sau đó bán cho Trịnh Xuân L ngày 26/6/2021. L khai tên T, nhưng không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã khởi tố vụ án trộm cắp tài sản để điều tra.

Đối với Trịnh Xuân Đ là người thay bộ yếm xe mô tô BKS 35B1-942.53 từ màu xanh, đen bạc sang màu đỏ, bạc nhưng khi thay anh Đ không biết xe mô tô là tài sản do phạm tội mà có. Do đó Đ không vi phạm pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 và khoản 2, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Xuân L.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công H.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

- Bị cáo Trịnh Xuân L phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Bị cáo Nguyễn Công H phạm tội: Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân L **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **18 (mười tám)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trịnh Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H **09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Nguyễn Công H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Công H cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa là nơi bị cáo thường trú, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

- 01 ốp sườn trái, bằng nhựa màu đỏ có kích thước (83x18)cm;
- 01 ốp sườn phải bằng nhựa màu đỏ có kích thước (83x18)cm;
- 01 ốp đuôi sau bằng nhựa màu đỏ, có kích thước (15x12)cm;
- 01 ốp chắn bùn phía trước bằng nhựa màu đỏ, có kích thước (45x24)cm;
- 01 cánh yếm trái bằng nhựa màu bạc, có kích thước (60x26,5)cm;
- 01 cánh yếm phải bằng nhựa màu bạc, có kích thước (60x26,5)cm;
- 01 nắp trước tay lái bằng nhựa màu đỏ, có kích thước (42x14)cm;
- 01 mặt nạ trước bằng nhựa màu đỏ, có kích (32x30)cm;
- 01 cánh yếm ngoài bên phải bằng nhựa màu đỏ, có kích thước (67x26)cm
- 01 cánh yếm ngoài bên trái bằng nhựa màu đỏ, có kích thước (67x26)cm

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 01 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/ Về án phí:

Buộc các bị cáo Trịnh Xuân L và Nguyễn Công H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- Sở tư pháp
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan thi hành án hình sự TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú